

Số: 63A/2024/QĐST-HNGĐ

Kim Động, ngày 04 tháng 9 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 91/2024/TLST - HNGĐ ngày 24/7/2024, giữa:

1. Nguyên đơn: anh Trần Văn C, sinh năm 1990. Nơi cư trú: thôn T, xã H, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

2. Bị đơn: chị và chị Trịnh Thị D, sinh năm 1993. Quê quán: thôn T, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang. Nơi cư trú: thôn T, xã H, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: cháu Trần Nhật K, sinh ngày 17/10/2016, cháu Trần Phương T, sinh ngày 25/8/2018 và cháu Trần Ngọc D, sinh ngày 16/3/2022. Hiện nay các cháu đang ở cùng với bố (anh C).

* Người đại diện theo pháp luật cho các cháu K, cháu T và cháu D: anh Trần Văn C và chị Trịnh Thị D (là bố mẹ đẻ).

- Căn cứ vào các Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Căn cứ vào Điều 51, 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 8 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23/8/2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trần Văn C và chị Trịnh Thị D.

II. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về con chung: anh C và chị D có 03 con chung là cháu Trần Nhật K, sinh ngày 17/10/2016, cháu Trần Phương T, sinh ngày 25/8/2018 và cháu Trần Ngọc D, sinh ngày 16/3/2022. Hiện nay các cháu đang ở cùng với bố (anh C).

Anh C và chị D thỏa thuận, giao anh C được trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cả 03 con chung đến tuổi thành niên. Chị D không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Chị D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

2. Về tài sản chung; công nợ; công sức; ruộng canh tác: anh C, chị D đều tự nguyện không đề nghị Toà án giải quyết.

3. Về án phí: anh C, chị D thỏa thuận, để anh C chịu cả 150.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh C đã nộp là 300.000 đồng tại biên lai thu số 0000999 ngày 24/7/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Động. Trả lại anh Trần Văn C 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV và THA - TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã H (GCNKH số 29/2015; ngày 28/10/2015);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Ngọc Oanh